

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ I

Năm học: 2023 - 2024

Bài thi môn: LỊCH SỬ 12

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên học sinh:

Đề gốc

Số báo danh:

Câu 1. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm

- A. giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.
- B. thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa phục hồi nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá.
- D. thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Câu 2. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây đi đầu trong công nghiệp điện hạt nhân?

- A. Hà Lan.
- B. Trung Quốc.
- C. Liên Xô.
- D. Canada.

Câu 3. Trong bối cảnh cuộc Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), khu vực nào sau đây ở châu Á bị chia cắt thành hai miền theo vĩ tuyến 38?

- A. Bán đảo Đông Dương.
- B. Bán đảo Triều Tiên.
- C. Quần đảo Mã Lai.
- D. Đảo Hải Nam.

Câu 4. Một trong những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN mà Hiệp ước Bali (tháng 2 - 1976) xác định là

- A. đoàn kết giữa các nước có cùng chế độ chính trị.
- B. sử dụng vũ lực trong các trường hợp cần thiết.
- C. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp quân sự.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân quốc gia nào đã đấu tranh chống ách thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc?

- A. Ấn Độ.
- B. Lào.
- C. Hàn Quốc
- D. Đức.

Câu 6. Từ những năm 60 - 70 của thế kỉ XX, nhóm các nước sáng lập ASEAN chuyển sang thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại nhằm

- A. phát triển hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.
- B. khắc phục những hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội.
- C. lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.
- D. ngăn chặn đầu tư của tư bản nước ngoài vào trong nước.

Câu 7. Bản Hiến pháp tháng 11 - 1993 của Cộng hòa Nam Phi đã chính thức xóa bỏ chế độ nào ở quốc gia này?

- A. Chế độ chiếm hữu nô lệ.
- B. Chế độ quân chủ chuyên chế.
- C. Chế độ phân biệt chủng tộc.
- D. Chế độ độc tài thân Mỹ.

Câu 8. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây ở khu vực Mĩ Latinh tuyên bố độc lập?

- A. Campuchia.
- B. Áo.
- C. Angiêri.
- D. Cuba.

Câu 9. Trong những năm 1973 - 1982, kinh tế Mĩ có biểu hiện nào sau đây?

- A. Khủng hoảng, suy thoái.
- B. Phát triển mạnh mẽ.
- C. Bắt đầu được phục hồi.
- D. Phát triển "thần kì".

Câu 10. Sau khi Liên Xô tan rã (1991), chính quyền Mĩ đã dựa vào cơ sở nào sau đây để ra sức thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”?

- A. Xu thế hòa bình, hợp tác cùng phát triển ngày càng chiếm ưu thế.
- B. Nhật Bản và các nước Tây Âu đang vươn lên mạnh mẽ về kinh tế.
- C. Chế độ xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ hoàn toàn trên phạm vi thế giới.
- D. Nước Mĩ có sức mạnh kinh tế, quân sự, khoa học - kĩ thuật vượt trội.

Câu 11. Từ năm 1991 đến năm 2000, quốc gia Tây Âu nào sau đây vẫn duy trì liên minh chặt chẽ với Mĩ?

- A. Liên Xô.
- B. Anh.
- C. Trung Quốc.
- D. Ai Cập.

Câu 12. Từ năm 1952 đến năm 1960, kinh tế Nhật Bản có biểu hiện nào sau đây?

- A. Phát triển nhanh.
- B. Bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- C. Khủng hoảng trầm trọng.
- D. Phát triển xen kẽ với suy thoái.

Câu 13. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản chủ trương liên minh chặt chẽ với Mĩ nhằm

- A. khẳng định vị thế cường quốc chính trị ở châu Á.
- B. tận dụng các yếu tố bên ngoài để phát triển đất nước.
- C. tập trung chi phí đầu tư cho quốc phòng - an ninh.
- D. thoát khỏi sự cạnh tranh về kinh tế với nước Mĩ.

Câu 14. Sự kiện nào sau đây diễn ra trong thời kì Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)?

- A. Nước Đức tái thống nhất sau 40 năm chia cắt.
- B. Hội đồng tương trợ kinh tế tuyên bố giải thể.
- C. Tổ chức Hiệp ước Vácava được thành lập.
- D. Trật tự thế giới “đa cực” được hình thành.

Câu 15. Một trong những nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại (từ những năm 40 của thế kỉ XX) là

- A. tác động của xu thế toàn cầu hóa.
- B. những đòi hỏi của cuộc sống.
- C. sự ra đời của các tổ chức quốc tế.
- D. sự phát triển của công nghệ.

Câu 16. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), tư bản Pháp chủ yếu đầu tư vào

- A. công nghiệp xây sát.
- B. đồn điền cao su.
- C. công nghệ máy tính.
- D. thương mại biển.

Câu 17. Trong những năm 1919 - 1925, tư sản Việt Nam đã có hoạt động nào sau đây?

- A. Thành lập Đảng Thanh niên.
- B. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.
- C. Bãi công đòi tăng lương.
- D. Xuất bản sách *Đường Kách mệnh*.

Câu 18. Trong những năm 1919 - 1925, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia sáng lập tổ chức nào sau đây?

- A. Đảng Cộng sản Pháp.
- B. An Nam Cộng sản đảng.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Quốc tế Cộng sản.

Câu 19. Giai cấp nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc Việt Nam, vì

- A. có số lượng đông đảo và có tinh thần cách mạng cao.
- B. rất nhạy cảm về chính trị và hăng hái canh tân đất nước.
- C. có đủ khả năng nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.
- D. có tiềm lực chính trị, kinh tế lớn hơn các giai cấp khác.

Câu 20. Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (Sài Gòn) vào tháng 8 - 1925 có điểm mới nào sau đây so với phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1919 - 1924?

- A. Lần đầu tiên đưa yêu sách đòi tăng lương, giảm giờ làm.
- B. Diễn ra lẻ tẻ và tự phát, chưa có sự thống nhất.
- C. Đấu tranh có tổ chức, có mục đích chính trị rõ ràng.
- D. Đã có đường lối cách mạng đúng đắn soi đường.

Câu 21. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 - 1929) là

- A. báo *Búa liềm*.
- B. báo *Nhân dân*.
- C. báo *Người cùng khổ*.
- D. báo *Thanh niên*.

Câu 22. Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) chủ trương tiến hành cách mạng bằng phương pháp

- A. hòa bình.
- B. bất bạo động.
- C. cải cách.
- D. bạo lực.

- Câu 23.** *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) có tư tưởng cốt lõi là
 A. tự trị và tự quyết. B. tự do và hòa bình. C. dân sinh và dân chủ. D. độc lập và tự do.
- Câu 24.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930) **không** có ý nghĩa nào sau đây?
 A. Là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp quyết liệt của nhân dân Việt Nam.
 B. Là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam mấy thập kỉ đầu của thế kỉ XX.
 C. Là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới của dân tộc.
 D. Là mốc đánh dấu sự hình thành mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc ở Việt Nam.
- Câu 25.** Một trong những chính sách về kinh tế của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (1930 - 1931) là
 A. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo. B. tổ chức tổng tuyển cử trong cả nước.
 C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho nhân dân. D. tổ chức phong trào Tuần lễ vàng.
- Câu 26.** Phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định quyền lãnh đạo của giai cấp nào sau đây đối với cách mạng Đông Dương?
 A. Công nhân. B. Tư sản. C. Tiểu tư sản. D. Nông dân.
- Câu 27.** *Luận cương chính trị* (tháng 10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất là do
 A. chưa xác định được mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa.
 B. đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp công nhân.
 C. chưa xác định đúng kẻ thù chung của các dân tộc Đông Dương.
 D. chủ trương đấu tranh bằng phương pháp chính trị hòa bình.
- Câu 28.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 - 1936 xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là
 A. đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình. B. chống chế độ phản động thuộc địa.
 C. giải phóng các dân tộc Đông Dương. D. chống đế quốc và chống phong kiến.
- Câu 29.** Trong phong trào dân chủ 1936 - 1939, nhân dân Việt Nam đã có hoạt động nào sau đây?
 A. Tham gia Mặt trận Việt Minh. B. Gia nhập Việt Nam Giải phóng quân.
 C. Biểu tình có vũ trang tự vệ. D. Mít tinh kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động.
- Câu 30.** Thành quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là
 A. khởi xướng được phong trào đấu tranh vũ trang trên quy mô lớn.
 B. buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ mọi yêu sách dân chủ.
 C. đã xây dựng được lực lượng chính trị hùng hậu cho cách mạng.
 D. đã giành được chính quyền ở một số địa phương trong cả nước.
- Câu 31.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ và các nước Tây Âu đều tận dụng tốt yếu tố nào sau đây để phát triển kinh tế?
 A. Sự hợp tác giữa các nước trong khuôn khổ tổ chức liên kết khu vực.
 B. Nguồn viện trợ không hoàn lại của các nước xã hội chủ nghĩa.
 C. Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
 D. Vai trò điều tiết nền kinh tế của các tập đoàn tư bản độc quyền.
- Câu 32.** Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (9 - 11 - 1972) và Định ước Henxinki (tháng 8 - 1975) đều có tác động nào sau đây?
 A. Chấm dứt xu hướng hòa hoãn Đông - Tây. B. Kết thúc sự cạnh tranh giữa Liên Xô và Mĩ.
 C. Đẩy mạnh cuộc chạy đua vũ trang ở châu Á. D. Làm giảm tình hình căng thẳng ở châu Âu.
- Câu 33.** Việc tham gia xu thế toàn cầu hóa mang lại cơ hội nào sau đây cho Việt Nam?
 A. Chấm dứt sự bất bình đẳng trong cạnh tranh trên thị trường quốc tế.
 B. Dễ dàng thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài để phát triển kinh tế.
 C. Tạo môi trường an toàn tuyệt đối cho công tác giữ gìn bản sắc dân tộc.
 D. Kéo dài khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và thế giới.

Câu 34. Cả hai cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương (1897 - 1914 và 1919 - 1929) đều thể hiện bản chất nào sau đây của chủ nghĩa thực dân?

- A. Đầu tư về kinh tế nhằm thúc đẩy thuộc địa phát triển độc lập.
- B. Khai thác thuộc địa để khai hóa văn minh cho thuộc địa.
- C. Tăng cường vơ vét thuộc địa để làm giàu cho chính quốc.
- D. Lấy thuộc địa làm thị trường duy nhất để xuất khẩu tư bản.

Câu 35. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 - 1930 có ý nghĩa nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Tìm ra con đường cứu nước mới cho dân tộc theo khuynh hướng cách mạng tư sản.
- B. Đưa nhân dân Việt Nam lên nắm chính quyền cách mạng, làm chủ vận mệnh dân tộc.
- C. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Dẫn dắt nhân dân Việt Nam hoàn thành cuộc cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa.

Câu 36. Sự phân liệt của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành hai tổ chức cộng sản (năm 1929) đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay?

- A. Phải luôn có sự đấu tranh giữa các khuynh hướng tư sản và vô sản.
- B. Hạn chế vai trò của thanh niên, trí thức trong xây dựng Đảng.
- C. Chú trọng đoàn kết nội bộ để tạo nên sức mạnh thống nhất.
- D. Khuyến khích việc đấu tranh vì lợi ích riêng trong nội bộ Đảng.

Câu 37. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 có ý nghĩa như cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 vì lí do nào sau đây?

- A. Đảng đã đưa nhân dân lao động bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- B. Lần đầu tiên Đảng lãnh đạo quần chúng đấu tranh thống nhất trong cả nước.
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương đã trở thành một phân bộ của Quốc tế Cộng sản.
- D. Đảng đã tập hợp quần chúng đấu tranh trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 38. Thực tiễn phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã để lại cho Đảng và nhân dân Việt Nam bài học kinh nghiệm nào sau đây?

- A. Phải thành lập một mặt trận thống nhất chung toàn Đông Dương.
- B. Dựa vào sự giúp đỡ của các nước đế quốc để chống đế quốc.
- C. Luôn chuẩn bị kĩ càng về lực lượng trong đấu tranh cách mạng.
- D. Luôn đề cao nhiệm vụ dân chủ trong mọi tình thế cách mạng.

Câu 39. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam mang tính dân tộc sâu sắc, vì

- A. lần đầu tiên đoàn kết được công - nông trong đấu tranh cách mạng.
- B. sử dụng đấu tranh vũ trang để lôi kéo nhân dân lao động tham gia.
- C. đòi các quyền tự do, dân chủ cũng là đấu tranh vì quyền lợi dân tộc.
- D. đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của một chính quyền cách mạng.

Câu 40. Bài học kinh nghiệm nào sau đây từ phong trào dân chủ 1936 - 1939 vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?

- A. Giữ vững vai trò lãnh đạo cách mạng của liên minh công nông.
- B. Chủ động tạo thời cơ cách mạng để đưa đất nước vượt qua khó khăn.
- C. Sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.
- D. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc cho nhiệm vụ chung.

----- **HẾT** -----

BẢNG ĐÁP ÁN

1. A	2. C	3. B	4. D	5. A	6. B	7. C	8. D	9. A	10. D
11. B	12. A	13. B	14. C	15. B	16. B	17. B	18. A	19. A	20. C
21. D	22. D	23. D	24. D	25. A	26. A	27. A	28. D	29. D	30. C
31. C	32. D	33. B	34. C	35. C	36. C	37. B	38. C	39. C	40. D